

Số: 26/2008/NQ- HĐND

Thái Nguyên, ngày 09 tháng 12 năm 2008

NGHỊ QUYẾT

**Về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2008
và nhiệm vụ trọng tâm năm 2009 của tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Sau khi xem xét các Báo cáo, Tờ trình của UBND tỉnh; Báo cáo của TAND tỉnh, Báo cáo của VKS ND tỉnh; Báo cáo của các cơ quan hữu quan; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến tham gia của các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. HĐND tỉnh thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2008 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2009 của tỉnh với các chỉ tiêu, giải pháp đã được nêu trong báo cáo, Tờ trình của UBND tỉnh và báo cáo của các cơ quan hữu quan, các cơ quan Tư pháp trình HĐND tỉnh tại Kỳ họp.

Điều 2. Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm

Tiếp tục thực hiện mục tiêu kiềm chế lạm phát, tăng trưởng kinh tế cao và bền vững, bảo đảm an sinh xã hội. Tiếp tục phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là kết cấu hạ tầng phục vụ cho các khu, cụm công nghiệp; các công trình y tế, giáo dục, bảo đảm an sinh xã hội. Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, phát triển khoa học công nghệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Giải quyết tốt các vấn đề về xã hội, môi trường bảo đảm phát triển bền vững. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các cấp, các ngành; hiệu quả xây dựng và thực hiện cơ chế chính sách ở địa phương;

Phấn đấu thực hiện thành công nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2009 với chủ đề trọng tâm là *“Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trong đó xây dựng hạ tầng giao thông là khâu đột phá, năm tiếp tục đẩy mạnh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và cải cách hành chính để thu hút đầu tư”*.

Điều 3. Các chỉ tiêu chủ yếu:

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế 11% trở lên
- Cơ cấu kinh tế (GDP):
 - + Công nghiệp, xây dựng: 40,2%
 - + Dịch vụ: 37,1%
 - + Nông, lâm nghiệp, thủy sản: 22,7%
2. GDP bình quân đầu người: 14 triệu đồng/người/năm.
3. Giá trị sản xuất công nghiệp - TTCN tăng 20% trở lên
4. Giá trị kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn 121 triệu USD
5. Thu ngân sách trên địa bàn 1.145 tỷ đồng, tăng 6,1%, so với ước thực hiện năm 2008;
6. Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 7% trở lên,
 - Tổng sản lượng lương thực có hạt, đạt trên 400 ngàn tấn;
 - Giá trị sản xuất trên diện tích đất nông nghiệp trồng trọt đạt bình quân 50 triệu đồng/ha;
 - Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi tăng 8% so với năm 2008
 - Diện tích trồng rừng mới trên địa bàn: 5.700 ha
 - Trong đó* địa phương trồng rừng tập trung là: 4.500ha
 - Diện tích trồng chè mới, cải tạo và phục hồi: 600 ha
 - Nâng tỷ lệ độ che phủ của rừng lên 49%
 - Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt: 84%
7. Nhóm các chỉ tiêu xã hội:
 - Mức giảm tỷ suất sinh thô trong năm: 0,2‰
 - Tạo việc làm mới cho 16.000 lao động, trong đó xuất khẩu 2.500 lao động.
 - Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống dưới: 20%
 - Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong năm 2,5%
8. Đảm bảo an ninh trật tự xã hội và công tác quân sự địa phương phấn đấu hoàn thành 100% các chỉ tiêu đề ra.

Điều 4. Một số giải pháp trọng tâm

1. Tập trung phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, duy trì và nâng cao chất lượng tăng trưởng kinh tế

a) Phát triển công nghiệp và đầu tư xây dựng cơ bản

Duy trì tốc độ tăng trưởng cao, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao tỷ trọng sản phẩm công nghiệp xuất khẩu đã qua chế biến. Phát triển công

ngành gắn với phát triển dịch vụ, đô thị và bảo vệ môi trường. Phần đầu giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng trên 20%, giảm chi phí trung gian để đạt được mức tăng trưởng giá trị gia tăng ngành công nghiệp - xây dựng trên 15%.

Đẩy mạnh thực hiện đề án phát triển công nghiệp và làng nghề; thu hút đầu tư các dự án sản xuất công nghiệp có công nghệ tiên tiến, hiện đại, sử dụng nhiều lao động để thu hút lao động từ khu vực nông thôn.

Triển khai lập và thực hiện quy hoạch các khu cụm công nghiệp của tỉnh, đặc biệt là các khu công nghiệp: Nam Phổ Yên, Tây Phổ Yên, Diềm Thuy, khu công nghiệp Yên Bình; lập quy hoạch khu đô thị thuộc xã Đồng Bầm, xã Cao Ngạn, khu trung tâm chính trị hành chính mới, khu du lịch sinh thái Hồ Núi Cốc thành khu du lịch trọng điểm của quốc gia, quy hoạch khu du lịch ATK liên hoàn để xúc tiến thu hút đầu tư.

Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng thuộc các nguồn vốn do các ngành, các địa phương làm chủ đầu tư ngay trong những tháng đầu năm; tiếp tục thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình quan trọng, trong đó ưu tiên các dự án, công trình về giao thông trên địa bàn tỉnh, như: dự án đường Quốc lộ 3 mới đoạn Hà Nội - Thái Nguyên, nhà máy xi măng Thái Nguyên, dự án đầu tư mở rộng giai đoạn 2 của Công ty Gang thép Thái Nguyên, dự án Đại học Thái Nguyên, dự án Núi Pháo Vica, đường Bắc Sơn, đường Quang Trung, nghĩa trang Ngân Hà Viên, các dự án giao thông thuộc nguồn vốn OFID và WB3.

Xúc tiến đẩy nhanh tiến độ xây dựng các trung tâm thương mại, dịch vụ đã được các nhà đầu tư đăng ký trên địa bàn thành phố Thái Nguyên.

b) Phát triển kinh tế nông nghiệp và nông thôn

Duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định và bền vững của ngành nông, lâm nghiệp, thủy sản; tiếp tục phát triển hệ thống hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống cho khu vực nông thôn, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu nội ngành nông nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng ngành chăn nuôi, phần đầu giá trị sản xuất ngành nông lâm nghiệp, thủy sản tăng 7% trở lên, sản lượng lương thực có hạt duy trì ở mức ổn định. Xây dựng và triển khai kế hoạch để thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương khoá X về “nông nghiệp, nông dân và nông thôn” trên địa bàn tỉnh.

Củng cố hệ thống các trung tâm, trạm trại phục vụ cho sản xuất nông, lâm nghiệp; củng cố bộ máy, cán bộ kỹ thuật nâng cao chất lượng trong công tác khuyến nông khuyến lâm, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật; mở rộng quyền chủ động về tài chính cho các trạm trại trong hoạt động sản xuất kinh doanh để bảo đảm tính cạnh tranh.

Củng cố phát triển kinh tế hợp tác xã, phát triển các làng nghề truyền thống, đầu tư cơ sở hạ tầng làng nghề, hỗ trợ xúc tiến thương mại để tìm kiếm, mở rộng thị trường cho sản phẩm truyền thống; từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân sống ở nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc.

Đánh giá kết quả thực hiện của các quy hoạch, đề án, chương trình thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn và đề xuất cụ thể trong thực hiện các chương trình, đề án đạt hiệu quả cao và nhân rộng mô hình trong sản xuất nông nghiệp.

c) Phát triển ngành dịch vụ

Xã hội hoá phát triển trong lĩnh vực du lịch trên cơ sở định hướng quy hoạch để tăng nhanh thu hút đầu tư theo hướng ưu tiên cho các nhà đầu tư có tiềm năng về vốn, có đủ khả năng thực hiện dự án. Đồng thời cụ thể hoá các chính sách ưu tiên phát triển du lịch, đẩy nhanh tiến độ quy hoạch khu du lịch Hồ Núi Cốc, khu du lịch lịch sử văn hoá ATK... tạo điểm nhấn về du lịch mang bản sắc của vùng.

Thực hiện quy hoạch dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức tài chính, ngân hàng có địa điểm thuận lợi để phát triển kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ.

2. Đẩy mạnh công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và cải cách hành chính để thu hút đầu tư

a) Huy động vốn đầu tư

Ưu tiên thu hút vốn đầu tư các ngành thuộc lĩnh vực công nghiệp điện tử, công nghệ mới ít gây ô nhiễm môi trường, đổi mới công nghệ trong lĩnh vực chế biến khoáng sản, lĩnh vực du lịch chất lượng cao; đối với các dự án đầu tư trong lĩnh vực dịch vụ công, cần ưu tiên cho lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, văn hoá - xã hội, các công trình bảo đảm an sinh xã hội; hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng để phục vụ phát triển sản xuất, đặc biệt là đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi; bảo vệ môi trường... Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu và lồng ghép các nguồn vốn, bảo đảm hiệu quả đầu tư và quản lý, khai thác sử dụng sau đầu tư.

Thực hiện công tác xúc tiến, vận động đầu tư xây dựng các công trình trực tiếp phục vụ sản xuất; công khai quy trình, thủ tục, danh mục dự án vận động trên website của tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng, nâng cao hiệu quả phục vụ của bộ phận một cửa liên thông, quy định rõ về chính sách đất đai, suất đầu tư và các ràng buộc nếu nhà đầu tư không thực hiện đúng cam kết với tỉnh.

Tiếp tục điều tra, khảo sát nhu cầu đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh để xây dựng kế hoạch tổng thể về thu hút đầu tư ODA, NGO bảo đảm tính đồng bộ, tránh chồng chéo trong vận động, quản lý dự án. Chú ý việc vận động các dự án đầu tư vào lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, giảm nghèo ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Thực hiện tốt việc vận động nhân dân tham gia đóng góp vốn đối ứng trong xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo sự đồng thuận và nâng cao vai trò kiểm tra, giám sát của cộng đồng trong việc triển khai thực hiện các dự án.

b) Cải cách hành chính

Đánh giá kết quả đạt được trên các nội dung của Chương trình cải cách hành chính, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính trong năm 2009 và 2010 đó là tập trung đột phá vào lĩnh vực tổ chức bộ máy và lề lối làm việc, đơn giản hoá, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, tăng cường cải thiện môi trường đầu tư, chấm dứt sự trì trệ trên các lĩnh vực, nhất là sự chông chéo hoặc thiếu trách nhiệm, thiếu biện pháp thực hiện của các cấp, các ngành trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính để đạt được mục tiêu thu hút các nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế, sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách; tiếp tục đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

3. Đẩy mạnh xã hội hoá, nâng cao chất lượng phát triển các lĩnh vực văn hoá- xã hội

a) Về Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, thực hiện có hiệu quả chương trình, đề án về phát triển giáo dục đào tạo, phổ cập giáo dục bậc trung học, thực hiện tốt đề án kiên cố hoá trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên; đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục theo nội dung Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “Hai không với bốn nội dung trong giáo dục và đào tạo”.

Từng bước hoàn thiện hệ thống các trường đào tạo nghề, trung tâm dạy nghề để thu hút người học trên cơ sở xã hội hoá, đa dạng hoá các hình thức đào tạo, tăng cường quản lý nhà nước trong công tác đào tạo, dạy nghề; nâng cao trình độ, chất lượng giảng dạy của đội ngũ giảng viên trong các trung tâm dạy nghề để nâng cao chất lượng dạy nghề đáp ứng yêu cầu xã hội.

b) Về Khoa học và Công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ theo hướng chọn lọc để phổ biến vào sản xuất và đời sống. Chú trọng ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, công nghệ tự động hoá, công nghệ sinh học; chuyển giao công nghệ và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp.

Nâng cao chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học, các đề tài khoa học phải gắn với yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế của địa phương; căn cứ vào kết quả tổng kết, đánh giá hiệu quả của các đề tài, dự án đã thực hiện, đưa vào ứng dụng thực tiễn để định hướng cho các năm tiếp theo.

c) Về Y tế và chăm sóc sức khoẻ nhân dân

Tiếp tục hoàn thiện mạng lưới y tế theo đề án phát triển mạng lưới y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2005 - 2010; tập trung đầu tư xây dựng chuẩn quốc gia về y tế xã và đầu tư cho bệnh viện tuyến huyện; quan tâm công

tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ thầy thuốc, đầu tư trang thiết bị khám, chữa bệnh, khuyến khích xã hội hoá trong lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khoẻ nhân dân;

Thực hiện tốt chương trình y tế quốc gia: nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ nhân dân, nâng cao tinh thần trách nhiệm y đức trong ngành, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng, phòng chống các bệnh dịch nguy hiểm, phòng ngừa lây nhiễm HIV/AIDS, duy trì tốt công tác tiêm chủng mở rộng, phòng chống lao, phong...

d) Về phát triển Văn hoá, Thông tin, Thể thao, Phát thanh, Truyền hình

Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, “xây dựng nếp sống văn minh và gia đình văn hoá” tại các địa phương trong toàn tỉnh. Tích cực tổ chức các hoạt động văn hoá, thông tin ở cơ sở, vùng nông thôn, miền núi, vùng đồng bào dân tộc.

Quản lý, khai thác có hiệu quả các di tích lịch sử - văn hoá gắn với phát triển du lịch. Tiếp tục hỗ trợ xây dựng nhà văn hoá tại các khu dân cư. Đẩy mạnh các hoạt động văn hoá quần chúng.

Phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, ưu tiên phát triển một số môn thể thao có thành tích cao và đẩy mạnh xã hội hoá công tác văn hoá, thể thao.

đ) Về Lao động, việc làm, giảm nghèo

Đánh giá chất lượng hoạt động của các Trung tâm dạy nghề và các hoạt động giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động trên địa bàn tỉnh, để có giải pháp, định hướng phát triển dạy nghề phù hợp với nhu cầu của xã hội và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện tốt công tác đào tạo nghề cho thanh niên nông thôn, các hộ gia đình thuộc diện hỗ trợ đào tạo nghề do mất đất sản xuất; gắn công tác đào tạo, giải quyết việc làm với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đặc biệt là ở các vùng quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, cụm khu công nghiệp để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân chuyển đổi nghề khi Nhà nước thu hồi đất.

e) Về Phòng, chống và giảm các tệ nạn xã hội

Gắn các hoạt động của Đoàn Thanh niên ở các cấp với sự chủ trì của UBND, đoàn thể tương ứng để tham gia phòng chống tệ nạn ma tuý, mại dâm ngay tại địa bàn. Tăng cường kiểm soát, xử lý nghiêm các đối tượng buôn bán, vận chuyển ma tuý. Các địa phương thực hiện nghiêm túc việc dành 10% tiền thu từ cấp quyền sử dụng đất phục vụ cho công tác phòng, chống ma tuý theo tinh thần nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 24/7/2006 của HĐND tỉnh.

Đầu tư xây dựng hoàn thành Trung tâm chữa bệnh giáo dục và lao động xã hội của tỉnh, tăng cường cơ sở vật chất các trung tâm cấp huyện. Thực hiện tốt chương trình quốc gia về phòng, chống ma tuý; làm tốt công tác phối hợp liên ngành, đưa phần lớn người nghiện ở các địa phương vào cai nghiện bắt buộc và tự nguyện. Quản lý chặt người nghiện sau cai, gắn với trách nhiệm của gia

đình và chính quyền cơ sở tạo việc làm cho các đối tượng này. Nghiên cứu, tổng kết các mô hình, quy trình, phương pháp cai nghiện có hiệu quả để nhân rộng.

4. Về lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường

HĐND tỉnh đồng ý thay đổi lộ trình việc thăm dò trữ lượng quặng Sắt và Titan như sau: Theo quy định tại Nghị quyết số 05 của HĐND tỉnh là từ 2011-2020; Nay, sửa đổi và quy định là từ năm 2009 -2015. Đồng thời, không tổ chức đấu thầu việc thăm dò các mỏ quặng Sắt và Titan vì chưa có qui chế đấu thầu của Chính phủ.

Quản lý và sử dụng hiệu quả, hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường, nhằm bảo đảm tăng trưởng kinh tế bền vững, tập trung thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch quản lý tài nguyên và môi trường; đề án bảo vệ cảnh quan môi trường Sông Cầu; khai thác hợp lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản, đất đai; đẩy mạnh công tác cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Nghị quyết số 34/2006/NQ-HĐND ngày 15/12/2006 của HĐND tỉnh khoá XI về việc thông qua phương án xử lý những trường hợp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp không đúng quy định cho thửa đất ở có vườn, ao nhưng không tách đất ở và đất vườn, ao mà ghi chung là “Thổ cư” hoặc chữ “T”... trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Phòng, chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường, tăng cường năng lực cho các cơ quan quản lý tài nguyên môi trường; tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các đơn vị có hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên và môi trường.

5. Tăng cường công tác Quốc phòng - An ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí

a) Về Quốc phòng - An ninh

Củng cố quốc phòng và an ninh, kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng và an ninh với sự phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập, đẩy mạnh trấn áp các hoạt động tội phạm, đảm bảo trật tự kỷ cương xã hội.

Đẩy mạnh công tác giáo dục quốc phòng, nâng cao ý thức cảnh giác, nắm chắc tình hình, có phương án sẵn sàng đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra. Củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. Phát động phong trào quần chúng tham gia phòng, chống tội phạm, phòng chống các tệ nạn xã hội.

Mở rộng các hình thức phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao hiểu biết và ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động đảm bảo trật tự kỷ cương xã hội, trật tự an toàn giao thông.

a) Về phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Thực hiện đồng các bộ luật và chỉ đạo của Chính phủ về phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; nâng cao hiệu quả và chủ động ngăn ngừa tiêu cực, những nhiễu trong thanh tra, kiểm tra. Thực hiện nghiêm quy định về xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng.

17

Các cấp, các ngành xây dựng và thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng của đơn vị, tổ chức và chịu trách nhiệm thực hiện có hiệu quả ở đơn vị mình. Tăng cường kiểm tra, giám sát các lĩnh vực đất đai, quản lý tài nguyên khoáng sản, chi tiêu tài chính, thủ tục hành chính và xây dựng cơ bản, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh triển khai, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2009.

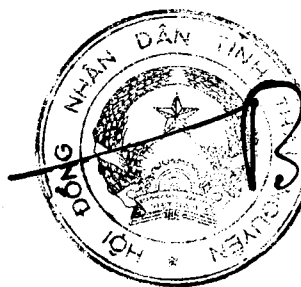
2. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Thái Nguyên khóa XI kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2008./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- TT Tỉnh Ủy (báo cáo);
- Các đại biểu HĐND tỉnh Thái Nguyên khóa XI;
- Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XII tỉnh Thái Nguyên;
- UBND tỉnh Thái Nguyên;
- UBMTTQ tỉnh Thái Nguyên;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, các đoàn thể của tỉnh;
- BCĐ PC Tham nhũng tỉnh, BCĐ GPMB tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh ;
- TT HĐND và UBND các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh ;
- Các chuyên viên Phòng Công tác HĐND tỉnh;
- Báo Thái Nguyên, Công báo tỉnh (để đăng);
- Lưu: VT, TH HĐND.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vượng